

Số:99...../QĐ-ĐHDL

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
hệ chính quy Trường Đại học Đà Lạt”**

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Đà Lạt;

Căn cứ Quy chế HSSV của trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành theo Quyết định số: 42/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học trình độ đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số: 16/2015/TT-BDG&ĐT, ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-ĐHDL ngày 22/5/2014 của Hiệu trưởng Đại học Đà Lạt về việc Ban hành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc trường Đại học Đà Lạt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trường Đại học Đà Lạt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho các quyết định có nội dung trái với quyết định này.

Điều 3. Phòng Tổ chức- Hành chính, Phòng Công tác sinh viên, các đơn vị liên quan và sinh viên của trường Đại học Đà Lạt chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Hòa

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 99 , ngày 24 tháng 2 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

2. Quy định áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Đà Lạt.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Khung điểm đánh giá

STT	Các mặt đánh giá	Khung điểm
1.	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm
2.	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm
3.	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm
4.	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm
5.	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm

Điều 5. Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm

(Phụ lục đính kèm).

Điều 6. Các trường hợp được cộng điểm rèn luyện vượt khung điểm đánh giá

1. Sinh viên được cộng 10 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên đội tuyển trường tham gia các cuộc thi, hội thi từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đạt thành tích cao (Giải A, B, C, hoặc I, II, III, khuyến khích);

b) Sinh viên được biểu dương, khen thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên: trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người; đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”; có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

c) Sinh viên nhận bằng khen cấp trung ương về công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

2. Sinh viên được cộng 5 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học hoặc tham gia cuộc thi học thuật cấp trường đạt thành tích cao (Giải A, B, C hoặc I, II, III, khuyến khích);

b) Sinh viên nhận bằng khen cấp tỉnh về công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

3. Sinh viên đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng khác từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên sẽ được xét tương đương với một trong các mức thành tích trên.

Chương III

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: xếp loại rèn luyện xuất sắc;

b) Từ 80 đến 89 điểm: xếp loại rèn luyện tốt;

c) Từ 65 đến 79 điểm: xếp loại rèn luyện khá;

d) Từ 50 đến 64 điểm: xếp loại rèn luyện trung bình;

đ) Từ 35 đến 49 điểm: xếp loại rèn luyện yếu;

e) Dưới 35 điểm: xếp loại rèn luyện kém.

Điều 8. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu

tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường được bảo lưu kết quả rèn luyện và được cấp bằng điểm rèn luyện để nộp hồ sơ vào trường mới.

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đầu mỗi học kỳ chính, giáo viên chủ nhiệm lớp sinh viên (sau đây gọi tắt là lớp) tổ chức sinh hoạt lớp để phổ biến, hướng dẫn công tác đánh giá kết quả rèn luyện đến từng sinh viên trong lớp. Buổi sinh hoạt lớp phải được lập biên bản theo mẫu quy định, kèm theo danh sách sinh viên tham dự sinh hoạt lớp.

2. Sinh viên tích lũy điểm rèn luyện bằng cách tham gia các hoạt động và thực hiện các nội dung của năm mặt đánh giá.

3. Trong học kỳ, Trường tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào tài khoản rèn luyện để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình.

4. Cuối học kỳ, Giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt lớp để xem xét, thông qua điểm rèn luyện của từng sinh viên, cụ thể:

a) Thành phần:

- Toàn thể sinh viên lớp;
- Chủ trì: Giáo viên chủ nhiệm;
- Thư ký: lớp trưởng hoặc lớp phó.

b) Nội dung:

- Nhận xét ý thức tham gia hoạt động, sinh hoạt lớp của sinh viên;
- Nhận xét ý thức thực hiện Nội quy văn hóa học đường của sinh viên;
- Đề nghị cộng bổ sung điểm rèn luyện cho sinh viên tham gia các hoạt động tại địa phương (trên cơ sở minh chứng xác nhận), tham gia công tác cán sự lớp, cán bộ chi đoàn, chi hội hoặc tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp (trên cơ sở nhận xét của toàn thể sinh viên lớp);
- Đề nghị xét nâng một bậc xếp loại rèn luyện (trên cơ sở minh chứng xác nhận);
- Xem xét và thông qua kết quả đánh giá rèn luyện của từng sinh viên trong lớp trên cơ sở bằng điểm rèn luyện do Trường cung cấp và những điều chỉnh, bổ sung tại

buổi sinh hoạt. Kết quả phải được quá nửa ý kiến đồng ý của các sinh viên dự sinh hoạt lớp mới được công nhận.

c) Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp gồm:

- Biên bản sinh hoạt lớp theo mẫu quy định;
- Bảng điểm rèn luyện của lớp có chữ ký xác nhận của sinh viên;
- Đề nghị cộng bổ sung điểm rèn luyện, xét nâng một bậc xếp loại rèn luyện của lớp (nếu có) được lập theo kết luận của buổi sinh hoạt lớp;
- Minh chứng xác nhận thành tích để xét nâng một bậc xếp loại rèn luyện. Giáo viên chủ nhiệm ký xác nhận toàn bộ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp và chuyển về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

5. Hội đồng cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa, thông qua và kết quả về thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

6. Các đơn vị có trách nhiệm liên quan đến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tổng hợp các nội dung đánh giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị về thường trực Hội đồng cấp trường.

7. Thường trực Hội đồng cấp trường tổng hợp, xem xét toàn bộ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện và báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng cấp trường tổ chức họp Hội đồng cấp trường.

8. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên toàn trường.

9. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được thông báo, công bố công khai cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức. Sinh viên thực hiện khiếu nại, bổ sung về kết quả đánh giá trong thời hạn được thông báo.

10. Hiệu trưởng xem xét và ban hành quyết định công nhận kết quả.

Điều 10. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được ở các nội dung của năm mặt đánh giá.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Quy định cách tính điểm rèn luyện

1. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng để đánh giá kết quả rèn luyện cho học kỳ đó; nội dung đánh giá của học kỳ giữa (học kỳ hè) được sử dụng để đánh giá cho học kỳ chính kế tiếp.

2. Sinh viên chuyển khóa được bảo lưu kết quả rèn luyện của khóa cũ và tiếp tục đánh giá với khóa mới ở các học kỳ tiếp theo.

3. Điểm rèn luyện của năm học và toàn khóa học được làm tròn số đến hàng đơn vị.

4. Trường hợp khi xét cộng vượt khung mức 10 điểm theo Khoản 1 Điều 6, sinh viên đã đạt xếp loại rèn luyện xuất sắc thì thành tích được bảo lưu để xét nâng bậc cho học kỳ kế tiếp.

Điều 12. Tài khoản rèn luyện

1. Tài khoản rèn luyện là tài khoản người dùng thuộc website Phòng Công tác sinh viên (www.ctsv.dlu.edu.vn), được cấp cho toàn thể sinh viên đại học chính quy.

2. Tài khoản rèn luyện là cổng thông tin về kết quả rèn luyện của sinh viên trong toàn bộ quá trình học tập tại Trường.

3. Tài khoản rèn luyện giúp cung cấp thông tin về các hoạt động của Trường; ngoài ra còn được sử dụng để sinh viên đăng ký học tập “Tuần sinh hoạt công dân” và một số hoạt động ngoại khóa khác (theo yêu cầu của đơn vị tổ chức).

Điều 13. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định.

2. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên là căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp và được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập khi tốt nghiệp ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được xem xét biểu dương, khen thưởng.
4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo.
5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 14. Quyền khiếu nại và bổ sung kết quả rèn luyện

1. Đối với kết quả rèn luyện của từng học kỳ, sinh viên được quyền khiếu nại và bổ sung nếu kết quả rèn luyện được công bố không chính xác, thiếu sót hoặc được giải trình lý do để xem xét các nội dung bị trừ điểm. Thời gian khiếu nại, bổ sung kết quả rèn luyện của từng học kỳ được thông báo khi công bố kết quả rèn luyện nhưng không quá 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

2. Đối với kết quả rèn luyện của các học kỳ cũ, của năm học và toàn khóa học, sinh viên được quyền khiếu nại về sai sót trong cập nhật điểm rèn luyện. Kết quả rèn luyện sẽ được đối chiếu với các quyết định công nhận kết quả rèn luyện trong hồ sơ lưu trữ. Thời gian khiếu nại cho phép trong suốt quá trình học tập tại Trường của sinh viên.

Điều 15. Khen thưởng và kỷ luật

1. Sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa học loại xuất sắc được tặng giấy khen của Hiệu trưởng và tiền thưởng theo quy định của Trường.

2. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên thực hiện không nghiêm túc, không trung thực, sai quy định:

a) Vi phạm lần thứ 1: nhắc nhở bằng hình thức gửi công văn về khoa và các đơn vị quản lý sinh viên.

b) Vi phạm từ lần thứ 2: trình Hội đồng Khen thưởng và kỷ luật sinh viên để xem xét hình thức xử lý.

Chương IV

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 16. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường

1. Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập. Hội đồng chấm dứt hoạt động khi ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Thành phần:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Thường trực hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, và các đơn vị có liên quan; đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 17. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa.

1. Hội đồng cấp khoa do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa.

2. Thành phần:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được ủy quyền;

b) Thường trực hội đồng: Trợ lý Công tác sinh viên;

c) Các ủy viên: Giáo viên chủ nhiệm; Đại diện Đoàn khoa và Liên chi hội sinh viên khoa.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

a) Giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên trong khoa căn cứ trên Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp;

b) Tiếp thu, tổng hợp các ý kiến, đề nghị của các lớp thuộc khoa;

c) Nhận xét ý thức hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên tham gia Ban cán sự các lớp, Ban Chấp hành Đoàn khoa, Ban Chấp hành Liên chi hội sinh viên khoa, Ban điều hành các câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc khoa;

d) Đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên và gửi về thường trực Hội đồng cấp trường;

e) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm quy định trong các kỳ thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp;

f) Bổ sung điểm rèn luyện cho các sinh viên tham gia tích cực vào hoạt động của khoa;

g) Tổng hợp và chuyển kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc khoa cho thường trực Hội đồng cấp trường làm căn cứ trình Hội đồng cấp trường họp để xem xét và đánh giá.

Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị thường trực phụ trách công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm:

a) Tổ chức đánh giá và kiểm tra tình hình sinh viên tham gia các hoạt động do Trường tổ chức; tham gia Tuần sinh hoạt công dân; thực hiện Văn hóa học đường; hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của Trường;

b) Nhận xét, đánh giá ý thức sinh viên trong việc thực hiện quy định đào tạo, quy định công tác sinh viên, quy định ngoại trú nội trú của Trường; việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của ngành, cơ quan chỉ đạo cấp trên trong trường;

c) Tổng hợp danh sách sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định công tác sinh viên, quy định đào tạo và vi phạm pháp luật;

d) Tổng hợp toàn bộ các nội dung ở các mặt đánh giá trên cơ sở nhận xét, đề nghị của các đơn vị có trách nhiệm liên quan để đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Tổng hợp danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của các đơn vị thuộc Trường để đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên;

f) Tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào tài khoản rèn luyện để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình;

g) Nhận kết quả rèn luyện của sinh viên để lưu hồ sơ quản lý sinh viên của Trường; xét học bổng khuyến khích học tập; xét khen thưởng - kỷ luật sinh viên; xét học bổng tài trợ;

h) Tổ chức các buổi họp Hội đồng cấp trường;

i) Tư vấn cho sinh viên về công tác đánh giá kết quả rèn luyện;

j) Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, bổ sung về kết quả rèn luyện của sinh viên;

k) Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên;

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Phòng Quản lý đào tạo:

- a) Đánh giá kết quả học tập.
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:
 - Kết quả học tập của sinh viên;
 - Điểm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên cuối khóa.
- c) Nhận kết quả rèn luyện của sinh viên để xét tốt nghiệp và ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

2. Phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế:

- a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong nghiên cứu khoa học;
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học đã được công nhận và giải thưởng trong nghiên cứu khoa học của sinh viên ở các cấp.

3. Phòng Khảo thí -Kiểm định

- a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành quy định trong các kỳ thi;
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm quy định trong các kỳ thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp.

4. Các Khoa

- a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc tham gia các hoạt động của khoa;
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:
 - Danh sách sinh viên tham gia vào các hoạt động do khoa tổ chức;
 - Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ban cán sự các lớp.

5. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên:

- a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức; tham gia công tác tổ chức Đoàn, Hội ở các cấp; chi ủy viên chi bộ khối sinh viên;
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:
 - Danh sách sinh viên và kết quả tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội từ cấp khoa trở lên tổ chức; hoặc hoạt động do câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức cho toàn bộ sinh viên Trường;

- Danh sách thành viên và các thành viên hoạt động tích cực của câu lạc bộ, đội, nhóm (đánh giá dựa trên các hoạt động nội bộ của câu lạc bộ, đội, nhóm);
- Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ Đoàn, Hội cấp khoa, cấp trường, ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm;
- Danh sách cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương, khen thưởng ở các cấp.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản áp dụng

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Đà Lạt.
2. Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với Phòng Công tác sinh viên trong thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.
3. Phòng Công tác sinh viên tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định đối với các trường hợp đặc biệt (nếu có).
4. Kết quả thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị và của giáo viên chủ nhiệm các lớp sinh viên là một trong những tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trước đây của Trường Đại học Đà Lạt.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.
3. Các Trường đơn vị, toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.


HIỆU TRƯỞNG 

 PGS.TS Nguyễn Đức Hòa